

THUẾ TỈNH THANH HÓA
THUẾ CƠ SỞ 7 TỈNH THANH HÓA

Thực hiện công khai thông tin trên trang Website điện tử Cục Thuế
(Biểu kèm theo Thông báo số /TB-TCS7 ngày /5/2026 của Thuế cơ sở 7 tỉnh Thanh Hóa)

TT	Mã số thuế	Tên NNT	Địa chỉ kinh doanh	Số tiền thuế nợ công khai
1	038093035325	Lê Vinh Hưng	phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	24.797.152
2	038089040525	Phạm Văn Mạnh	THÔN 1, Xã Thọ Ngọc, Thanh Hóa	19.150.979
3	038078009453	Đào Xuân Quang	Thôn Hòa Triều, Xã An Nông, Thanh Hóa	12.989.504
4	038183007134	Hà Thị Linh	thôn Thái Lai, Xã Tân Ninh, Thanh Hóa	12.912.750
5	038079001914	Ngân Văn Trình	Thôn Bao Lâm, Xã Thọ Bình, Thanh Hóa	12.842.850
6	038071021770	Lê Văn Hải	Thôn 6, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	12.721.235
7	038086015870	Nguyễn Ngọc Cường	SN 320, phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	10.242.675
8	2800885718	Đào Thị Thêm	SN 212, Phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	10.011.345
9	2802894394	Lê Thị Tâm	Thôn Phú Vinh, Xã Thọ Phú, Thanh Hóa	9.289.290
10	038077001801	Lê Văn Thành	Thái Lâm, Xã Tân Ninh, Thanh Hóa	9.167.040
11	2801027536	Lê Minh Đức	Phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	8.564.735
12	038089038653	LÊ ĐÌNH TUÂN	Thôn Diễn Hoài, Xã Hợp Tiến, Thanh Hóa	7.504.973
13	038156017777	Lê Thị Học	Phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	7.026.199
14	038179031937	Lữ Thị Quyên	THôn 1, Xã Thọ Bình, Thanh Hóa	6.807.784

TT	Mã số thuế	Tên NNT	Địa chỉ kinh doanh	Số tiền thuế nợ công khai
15	038090014526	HỘ KINH DOANH CLB GIẢI TRÍ ĐÌNH TÙNG	211 Triệu Quốc Đạt, P.Tân Phong, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.607.160
16	2802822375	Cao Thị Hoa	Thôn Lai Thành, Xã Hợp Tiến, Thanh Hóa	6.583.590
17	038173024263	Lê Thị Hương	Phố Thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	6.542.248
18	038091030210	NGÔ QUỐC HIỆU	Thôn Diễn Thành, Xã Hợp Tiến, Thanh Hóa	6.322.520
19	038088012139	Lê Văn Thú	Thôn Phú Vinh, Xã Thọ Phú, Thanh Hóa	6.303.449
20	038192005818	HỘ KINH DOANH LÊ THỊ NGỌC	Thôn 5, Xã Thọ Ngọc, Thanh Hóa	6.197.422
21	038092042840	Hà Quang Bình	phố thiều, Xã Triệu Sơn, Thanh Hóa	5.885.895
22	038183010981	Trịnh Thị Loan	Thôn 4, Xã Thọ Bình, Thanh Hóa	5.337.075
Tổng				213.807.870

ĐVT: Đồng

[illegible]

[illegible]